

Số: 465 /KH-THTV

Đại Mỗ, ngày 9 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025-2026

Thực hiện Nghị quyết 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ chính trị về đột phá giáo dục và đào tạo; Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 3/9/2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong giáo dục, đào tạo;

Thực hiện Quyết định số 2269/QĐ-BGDĐT ngày 11/8/2025 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (GDĐT) về việc Ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Quyết định số 2358/QĐ-BGDĐT ngày 20/8/2025 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Ban hành Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025 - 2026 của ngành Giáo dục; Công văn số 4555/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025 - 2026;

Thực hiện Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025 - 2026;

Thực hiện Công văn số 3526/SGDĐT-GDPT ngày 4/9/2025 của Sở GDĐT Hà Nội về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025 - 2026;

Thực hiện Quyết định số 4400/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố Hà Nội về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với cấp mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Thực hiện hướng dẫn số 414/UBND-VHXXH ngày 5/9/2025 V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 cấp Mầm non, Tiểu học, THCS trên địa bàn phường Đại Mỗ;

Căn cứ tình hình thực tế, trường tiểu học Trung Văn xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 - 2026, như sau:

PHẦN I: ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Quy mô trường lớp và học sinh

- Tổng số lớp học: 38
- Tổng số học sinh: 1817 (trong đó có 13 học sinh học hòa nhập, 12 HS đánh giá giảm nhẹ), sĩ số HS/lớp: 47 (Lớp 1: 8 lớp, khối 2: 7 lớp; khối 3: 7 lớp;

khối 4: 7 lớp; Khối 5: 9 lớp).

Khối	SS	Nữ	KT	Cận nghèo	Mồ côi	Đội viên	Bán Trú	Độ tuổi							
								6	7	8	9	10	11	12	>13
1	398	192	9	0	0	0	395	395	4	0	0	0	0	0	0
2	337	181	2	0	0	0	325	0	333	5	0	0	0	0	0
3	363	175	2	2	3	0	351	0	0	361	1	1	0	0	0
4	338	176	0	4	2	179	316	0	0	0	333	1	2	0	0
5	381	184	0	1	3	290	349	0	0	0	0	375	3	0	0
Tổng	1817	13	6	8	8	1736		395	337	366	334	377	5	0	0

(Trong 25 học sinh khuyết tật có 12 học sinh được đánh giá và 13 học sinh khuyết tật học hòa nhập không đánh giá.)

2. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, NV

- Tổng số: 75 ; CBQL: 03, GV: 59, NV:13, Đảng viên: 29
- Biên chế: 51 (3 CBQL :03; GV: 45, NV 3) HĐ: 24 (GV: 12 , NV:10).
- Trình độ đào tạo của CB, GV biên chế (51): 4 Thạc sĩ; 45 đại học, 2 cao đẳng 2 dc sinh năm 1970 không đi học nâng chuẩn)

Tổng toàn trường	CB QL	Giáo viên		Nhân viên		Đảng viên	Đoàn viên	Trình độ (CB, GV biên chế)					Độ tuổi			
		BC	HĐ	BC	HĐ			TS	Th.s	ĐH	CĐ	TC	Dưới 30	Từ 31 đến 40	Từ 41 đến 50	Trên 51 tuổi
75	3	45	10	3	13	29	31	0	4	45	2	0	21	19	22	11

3. Cơ sở vật chất

- Số phòng học: 38, phòng chức năng: 10; tỉ lệ phòng học/lớp: 1lớp/phòng, công trình vệ sinh: 18 phòng đảm bảo đúng quy định.
- Trang thiết bị đồ dùng phục vụ cho dạy học được trang bị đầy đủ 5 khối, đạt chuẩn. 100% các phòng học được trang bị thiết bị dạy học hiện đại và có điều hòa.

4. Thuận lợi, khó khăn

* Thuận lợi:

- Trường luôn nhận được sự quan tâm của Đảng uỷ, HĐND, UBND phường Đại Mỗ và sự chỉ đạo sát sao của các cấp quản lý giáo dục; sự ủng hộ của các cơ quan đoàn thể đóng trên địa.
- Cán bộ, giáo viên lập trường tư tưởng vững vàng, giàu kinh nghiệm, năng lực CNTT tốt, yêu trẻ và luôn có ý thức tự học để nâng cao nghiệp vụ chuyên môn.
- Cha mẹ học sinh đồng thuận, quan tâm, tạo mọi điều kiện cho con em tham gia các hoạt động của nhà trường.
- 38/38 lớp học được trang bị máy projector và các trang thiết bị dạy học hiện đại, điều hòa hai chiều, bàn ghế đúng tiêu chuẩn. 10/10 phòng chức năng được trang bị đầy đủ trang thiết bị để hoạt động theo từng hoạt động.

- Trường có đầy đủ khu thể thao trong nhà và ngoài trời cho học sinh tập luyện.

- Lãnh đạo nhà trường luôn chú trọng đầu tư trồng và duy trì cây xanh trong khuôn viên nhà trường tạo khung cảnh sáng - xanh - sạch - đẹp.

*** Khó khăn**

- Thiếu nhiều vị trí biên chế, hiện nay số lượng hợp đồng đồng, ngân sách lương còn khó khăn (gồm 23 nhân sự HĐ : 06 GV cơ bản, 01 GV thể dục, 04 GV tiếng Anh, 01 nhân viên y tế, 01 thư viện, 01 văn thư, 01 tổng phụ trách, 8 phục vụ.)

- Tòa nhà A, C, nhà thể chất chưa có hệ thống phòng cháy; bếp ăn xuống cấp hết khấu hao, nhà C (15 phòng học) xuống cấp, bong tróc tường, trần đã hết khấu hao, nhà thể chất.

PHẦN II: PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025 – 2026

Năm học 2025-2026 thầy và trò trường tiểu học Trung Văn tập trung triển khai một số nội dung, nhiệm vụ công tác trọng tâm thực hiện chủ đề: "*Kỷ cương-Sáng tạo-Đột phá- Phát triển*" như sau:

A. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT) 2018 cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT bảo đảm tính khoa học, sư phạm; thực hiện có hiệu quả hướng dẫn dạy học 2 buổi/ngày; triển khai thực hiện giáo dục năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), kỹ năng sống; nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong nhà trường.

2. Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục tiểu học, ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định, duy trì trường đạt chuẩn quốc gia; khai thác tối đa hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học giúp học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình trong năm học; đảm bảo đủ và nâng cao chất lượng cán bộ quản lý và đội ngũ giáo viên.

3. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, tạo cơ hội, điều kiện để học sinh được phát triển toàn diện; đẩy mạnh giáo dục STEM, tiếp tục thực hiện Học bạ số ở tiểu học.

4. Củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, đảm bảo công bằng trong tiếp cận giáo dục; thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số và đổi mới quản trị trường học¹; thực hiện quản

¹ Thực hiện đổi mới quản lý, quản trị trường học được quy định tại Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập và Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học.



trị trường học dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả; tăng cường kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền. Thực hiện chế độ thông tin báo cáo chính xác, kịp thời.

B. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

I. THỰC HIỆN HIỆU QUẢ CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

1. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường để chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành chương trình năm học

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học/hoạt động giáo dục, kế hoạch bài dạy theo quy định²; triển khai thực hiện CTGDPT cấp tiểu học theo các văn bản hướng dẫn chuyên môn về giáo dục tiểu học đã được Bộ GDĐT ban hành³. *Kế hoạch giáo dục của nhà trường ưu tiên việc huy động đầy đủ nguồn lực về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có của nhà trường.*

Tổ chức thực hiện hiệu quả văn hóa học đường gắn với đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, trong đó tích hợp thiết thực các nội dung giáo dục về quyền con người, tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí và giáo dục đạo đức liêm chính; giáo dục STEM/STEAM, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo; bình đẳng giới, chăm sóc mắt và phòng chống mù, lòa; bảo tồn văn hóa dân tộc, chủ quyền biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; sử dụng năng lượng tiết kiệm, bảo vệ môi trường; ứng phó biến đổi khí hậu; giáo dục qua di sản; tăng cường năng lực số, kỹ năng chuyển đổi số và các nội dung giáo dục tích hợp khác; đồng thời hướng dẫn học sinh học tập kiến thức pháp luật về an toàn giao thông đường bộ trên nền tảng Bình dân học vụ số.

Chú trọng giáo dục toàn diện về Đức - Trí - Thể - Mỹ, trong đó có nhiệm vụ, giải pháp phát triển năng khiếu nghệ thuật cho học sinh. Xây dựng kế hoạch huy động các nhóm nhân lực có chuyên môn như nghệ nhân, nghệ sĩ, vận động viên chuyên nghiệp tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục nghệ thuật, giáo dục thể chất trong nhà trường thông qua hình thức câu lạc bộ, trên nguyên tắc tự nguyện, công khai, minh bạch, đúng pháp luật. Tổ chức các hoạt động giáo dục

² Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học.

³ Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục của địa phương cấp tiểu học; Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm ở cấp tiểu học; Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học Tin học và tổ chức hoạt động tin học ở cấp tiểu học; Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2; Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học; Công văn số 5335/BGDĐT-GDTH ngày 12/10/2022 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học lớp ghép cấp tiểu học; Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về Hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học; Công văn số 4060/BGDĐT-GDPT ngày 17/7/2025 về việc tăng cường công tác chỉ đạo thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông năm học 2025 -2026.

nghệ thuật, thẩm mỹ cho học sinh tiểu học (chờ VB hướng dẫn của cấp trên).

2. Tổ chức dạy học 02 buổi/ngày theo quy định⁴

- Bảo đảm tỷ lệ 1 phòng học/lớp, có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định⁵; bảo đảm tỷ lệ 1,5 giáo viên/lớp và cơ cấu giáo viên để dạy đủ các môn học, hoạt động giáo dục.

- Thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc⁶, các môn học tự chọn⁷ theo quy định của CTGDPT cấp tiểu học; tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh.

- Kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày bảo đảm phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học; thời khóa biểu được sắp xếp một cách khoa học, linh hoạt, bảo đảm tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học. Đảm bảo 7 tiết/ngày, 35 tiết/tuần, tạo điều kiện thuận lợi cho CBGV thực hiện trong suốt năm học.

- Duy trì kế hoạch tổ chức bán trú với nội dung, hình thức phù hợp điều kiện thực tế, có sự thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và theo các quy định, hướng dẫn của cơ quan quản lý; tổ chức ăn trưa, bán trú phải bảo đảm các quy định về an toàn, vệ sinh thực phẩm, bảo đảm dinh dưỡng, sức khỏe cho học sinh⁸. **Tổ chức tốt việc hỗ trợ bữa ăn bán trú cho học sinh tiểu học theo Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 09/7/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội và Hướng dẫn số 02/BCĐ-HD ngày 15/7/2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố⁹.**

- Tổ chức các hoạt động ngoài giờ học chính thức trong ngày là hoạt động

⁴ Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026.

⁵ Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học; Thông tư số 19/2022/TT-BGDĐT ngày 22/12/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh trong các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, trường cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học.

⁶ Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Lịch sử và Địa lí, Giáo dục thể chất, Âm nhạc, Mĩ thuật, Tin học, Công Nghệ, Ngoại ngữ 1 (lớp 3, lớp 4, lớp 5), Hoạt động trải nghiệm.

⁷ Tiếng dân tộc thiểu số, Ngoại ngữ 1 (lớp 1, lớp 2).

⁸ Thực hiện nghiêm túc theo hướng dẫn của Bộ GDĐT tại Công văn số 404/BGDĐT-GDĐT ngày 24/01/2024 về việc tăng cường, bảo đảm các điều kiện ăn, ở, sinh hoạt và học tập cho trẻ mầm non, học sinh phổ thông và Công văn số 761/BGDĐT-GDĐT ngày 26/02/2024 về việc tăng cường công tác bảo đảm an toàn và duy trì sĩ số học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

⁹ Nghị quyết số 18/2025/NQ-HĐND ngày 09/7/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội Quy định cơ chế hỗ trợ bữa ăn bán trú cho học sinh tiểu học trên địa bàn thành phố Hà Nội năm học 2025 - 2026; Hướng dẫn số 02/BCĐ-HD ngày 15/7/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội đánh giá về an toàn thực phẩm để tổ chức các bữa ăn bán trú cho học sinh các trường công lập trên địa bàn thành phố Hà Nội năm học 2025 - 2026.

theo nhu cầu, sở thích của học sinh theo tinh thần tự nguyện và đúng quy định¹⁰.

3. Tổ chức dạy học Tiếng Anh

- *Đối với lớp 1 và lớp 2:* căn cứ vào điều kiện thực tế và nhu cầu của học sinh và cha mẹ học sinh, nhà trường chủ động thực hiện dạy học tự chọn ở lớp 1 và lớp 2 và thực hiện lựa chọn tài liệu dạy học theo quy định của Bộ GDĐT¹¹, tiếp tục triển khai Chương trình môn Tiếng Anh tự chọn bảo đảm các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông¹². Năm học 2025-2026, nhà trường tổ chức 3-4 tiết tự chọn/tuần, tiếng Anh đại trà, tiếng Anh chất lượng cao chia nhóm tiếng Anh tích hợp Toán và khoa học, tiếng Anh tích hợp stem robotic. Tiếp tục hợp tác với các đơn vị Công ty Công nghệ Bình Minh, Công ty cổ phần Ismart, Công ty cổ phần giáo dục Oxbridge Group. Tài liệu dạy làm quen là sách Wonderful 1,2 và I learn smart start 1,2.

Khi triển khai dạy học tự chọn Ngoại ngữ 1 ở lớp 1, lớp 2 bảo đảm tính liên thông với môn ngoại ngữ thực hiện bắt buộc từ lớp 3; thực hiện kiểm tra đánh giá, trong đó chú trọng đánh giá thường xuyên để hỗ trợ học tập, không dùng kết quả đánh giá để xét lên lớp; việc học tự chọn Ngoại ngữ 1 ở lớp 1, lớp 2 được thể hiện cụ thể trong kế hoạch giáo dục của nhà trường theo quy định.

- *Đối với lớp 3, lớp 4 và lớp 5:* căn cứ vào CSVC sẵn có và nhu cầu của học sinh và cha mẹ học sinh tiếp tục lựa chọn tiếng Anh là môn Ngoại ngữ 1, bảo đảm tính liên thông và theo các yêu cầu được quy định trong chương trình các môn ngoại ngữ và các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT¹³. Ngoài 4 tiết theo quy định của BGD&ĐT, chương trình nhà trường sẽ bổ trợ, tăng cường 3-4 tiết/tuần tiếng Anh đại trà, tiếng Anh chất lượng cao chia nhóm, tiếng Anh tích hợp Toán và khoa học, tiếng Anh tích hợp stem robotic. Tiếp tục hợp tác với các đơn vị Công ty Công nghệ Bình Minh, Công ty cổ phần Ismart, Công ty cổ phần giáo dục Oxbridge Group. Tài liệu dạy bổ trợ và tăng cường theo chương trình của sách giáo khoa Wonderful 3,4,5 và I learn smart start 3,4,5 (phát miễn phí).

Thực hiện xã hội hóa giáo dục theo tinh thần tự nguyện để tăng cường thời lượng trong dạy học tiếng Anh. Xây dựng môi trường học tiếng Anh ngoài lớp

¹⁰ Thông tư 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2024 của Bộ GDĐT ban hành quy định quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống trong trường học và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa.

¹¹ Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/7/2014 của Bộ GDĐT quy định về quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

¹² Chương trình giáo dục phổ thông làm quen Tiếng Anh lớp 1 và lớp 2 ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

¹³ Môn Tiếng Anh thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông môn Tiếng Anh ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 và Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học; môn tiếng Nhật, tiếng Pháp theo Thông tư số 19/2021/TT-BGDĐT ngày 01/7/2021 ban hành chương trình giáo dục phổ thông môn Ngoại ngữ 1 Tiếng Nga, Tiếng Nhật, Tiếng Pháp, Tiếng Trung Quốc; môn tiếng Hàn theo Quyết định số 712/QĐ-BGDĐT ngày 09/02/2021 ban hành chương trình giáo dục phổ thông môn Tiếng Hàn và Tiếng Đức – ngoại ngữ 1, hệ 10 năm thí điểm.

học, các sân chơi giao lưu cho học sinh theo chỉ đạo của Bộ GDĐT¹⁴.

Triển khai các hoạt động dạy và học tiếng Anh, dạy học các môn học khác bằng tiếng Anh nhằm từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học theo Kết luận số 91-KL/TW của Bộ Chính trị.

- Tổ chức **Giao lưu tiếng Anh, các hoạt động giao lưu có sử dụng tiếng Anh** cấp trường, cấp Thành phố (có văn bản hướng dẫn sau).

4. Tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục tin học

Căn cứ vào điều kiện thực tế, đội ngũ giáo viên, linh hoạt các giải pháp tăng cường hoạt động giáo dục Tin học và giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh lớp 1, lớp 2 để thực hiện “*hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số*” đồng thời làm cơ sở để học sinh tiếp cận, học tập thuận lợi môn Tin học ở các lớp 3, lớp 4, lớp 5. Đối với lớp 3, lớp 4, lớp 5 tăng cường thời lượng, nội dung theo từng chủ đề, mạch kiến thức nhằm củng cố, khắc sâu các kiến thức trong môn Tin học đồng thời tạo điều kiện để học sinh được nghiên cứu, tìm hiểu, khám phá, mở rộng kiến thức tin học, phát triển năng lực tin học.

II. TĂNG CƯỜNG CÁC ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Phát triển quy mô trường, lớp

- Chủ động tham mưu UBND các cấp có các biện pháp, phương án cụ thể giải quyết vấn đề trường, lớp tại từng địa bàn, đáp ứng nhu cầu đến trường của học sinh và không để tình trạng gây bức xúc trong nhân dân; bảo đảm học sinh tiểu học được học 2 buổi/ngày.

- Tiếp tục tham mưu với lãnh đạo UBND phường để đẩy nhanh tiến độ xây mới cải tạo trường đáp ứng phòng học và trang thiết bị dạy học hiện đại phù hợp với định hướng phát triển của nhà trường.

- Tiếp tục thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và kiểm tra công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia lại theo quy định của Bộ GDĐT¹⁵. (dự kiến tháng 10,11/2025)

2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

- Tham mưu UBND các cấp bố trí nguồn lực, từng bước bảo đảm đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị đạt chuẩn, đặc biệt chú trọng đầu tư 01 phòng học thực hành, trải nghiệm STEM, 01 phòng đa năng về chuyên môn, 01 phòng ăn dành cho HS bán trú trong gói xây dựng mới sắp tới.

¹⁴ Công văn số 3816/BGDĐT-GDTH ngày 31/7/2023 về việc triển khai dạy học các môn Ngoại ngữ theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và Công văn số 3818/BGDĐT-GDTH ngày 31/07/2023 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học các môn Ngoại ngữ 1 cấp tiểu học.

¹⁵ Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học; Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28/12/2018 hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông; Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10/12/2024 của Bộ GDĐT về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

- Quản lý, giám sát việc sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học hiện có, đảm bảo không để xảy ra hiện tượng “*thiết bị đến trường mà không ra lớp*”.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính, xây dựng, phát triển và khai thác kho học liệu số; đẩy mạnh việc sử dụng học liệu số hỗ trợ giáo viên trong tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.

Xây dựng kế hoạch hoạt động thư viện theo tuần, tháng; sắp xếp tiết thư viện cho khối 1,2; sắp xếp giờ thư viện cho khối 3,4,5 theo quy định. Nhân rộng mô hình thư viện thân thiện phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Triển khai hiệu quả các văn bản¹⁶ hướng dẫn của Bộ GDĐT.

3. Đảm bảo sách giáo khoa và tài liệu giáo dục địa phương

Rà soát, huy động, khai thác hiệu quả nguồn sách giáo khoa đã sử dụng từ các năm học trước, tổ chức bổ sung vào thư viện nhà trường để phục vụ nhu cầu mượn - đọc cho giáo viên, học sinh; quan tâm học sinh thuộc hộ nghèo và cận nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn có đủ sách giáo khoa bảo đảm điều kiện để đến trường.

Các tổ chuyên môn, giáo viên bộ môn chủ động cập nhật nội dung sách giáo khoa các môn học/hoạt động giáo dục, tài liệu giáo dục địa phương phù hợp với việc thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp và điều chỉnh địa giới hành chính xã, phường; hướng dẫn giáo viên chủ động rà soát, điều chỉnh ngữ liệu trong bài học, chủ đề nhằm phù hợp với thực tiễn, thể hiện cụ thể qua chương trình giáo dục nhà trường.

4. Nâng cao chất lượng đội ngũ

a) Đảm bảo đội ngũ giáo viên triển khai Chương trình GDPT

Tham mưu UBND các cấp có các giải pháp để tuyển đúng, tuyển đủ giáo viên theo số lượng biên chế theo nhu cầu. Chủ động ký hợp đồng giảng dạy (theo thẩm quyền) để kịp thời bổ sung số lượng giáo viên còn thiếu theo quy định; không để việc sắp xếp, tổ chức lại bộ máy làm gián đoạn hoặc gây thiếu hụt đội ngũ giáo viên, ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục. Bảo đảm đủ giáo viên để tổ chức dạy đúng, đủ các môn học theo quy định CTGDPT.

Tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành chính sách phù hợp đối với đội ngũ cán bộ quản lý, nhân viên trong trường học; đồng thời xây dựng dự toán, kinh phí để huy động nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao, bao gồm: nghệ nhân, nghệ sĩ, vận động viên chuyên nghiệp tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường, đặc biệt trong các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, thể thao, kỹ

¹⁶ Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022, Công văn số 430/BGDĐT-GDTH ngày 30/01/2019 nhằm hình thành thói quen đọc sách, phát triển năng lực, phẩm chất và tăng cường ngôn ngữ tiếng Việt cho học sinh tiểu học; Công văn số 5750/BGDĐT-GDTH ngày 31/12/2020 về việc tổ chức các hoạt động thư viện trong trường tiểu học từ năm học 2020 -2021.

năng sống phù hợp với tình hình thực tế.

b) Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và tăng cường hoạt động sinh hoạt chuyên môn

Tiếp tục rà soát, khuyến khích cán bộ, giáo viên tiếp tục học nâng cao năng lực chuyên môn đảm bảo chuẩn và trên chuẩn. Gắn nội dung bồi dưỡng với sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn nhằm nâng cao năng lực nghề nghiệp, hỗ trợ giáo viên xây dựng kế hoạch cá nhân, phát hiện kịp thời khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện chương trình, sách giáo khoa theo thẩm quyền.

Tăng cường tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo bộ môn và theo trường, cụm trường nhằm tạo mạng lưới bồi dưỡng giáo viên năng động, hiệu quả, sát với nhu cầu thực tiễn. Lựa chọn nội dung sinh hoạt chuyên môn thiết thực, đáp ứng nhu cầu giáo viên, góp phần nâng cao năng lực giáo viên, tránh hình thức, chạy theo thành tích; Các tổ chuyên môn đề xuất nội dung chuyên đề 50%, BGH nhà trường chủ động đưa nội dung chuyên đề bồi dưỡng chuyên môn 50%. Ngoài ra tùy theo tình hình thực tế lựa chọn thêm nội dung phù hợp từng học kì. (Có phụ lục đính kèm)

III. THỰC HIỆN HIỆU QUẢ CÁC PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC, KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC SỐ

1. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Các tổ chuyên môn, giáo viên từng môn quyết định các phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục, đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục, bảo đảm chất lượng, hiệu quả¹⁷.

Chỉ đạo, hướng dẫn giáo viên đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học, tăng cường năng lực tự học, trải nghiệm sáng tạo cho học sinh, hướng học sinh phát huy năng lực tư duy giải quyết vấn đề; thực hiện hiệu quả việc lựa chọn linh hoạt, phù hợp các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học trên cơ sở đặc điểm nội dung bài học, yêu cầu cần đạt của chương trình và đối tượng học sinh; phát huy vai trò của giáo viên trong việc tổ chức, hướng dẫn, hỗ trợ học sinh chủ động, tích cực, tự giác và phát triển năng lực tự học trong suốt quá trình học tập. Đa dạng hóa hình thức tổ chức dạy học, bảo đảm tính hấp dẫn, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn nhà trường, góp phần tạo hứng thú học tập và phát triển toàn diện năng lực, phẩm chất học sinh¹⁸.

Tăng cường bồi dưỡng, phát triển năng lực cho giáo viên trong việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số để áp dụng hiệu quả đổi mới phương

¹⁷ Khoản 1 Điều 6 Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập.

¹⁸ Giáo dục địa phương, giáo dục an toàn giao thông, giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù lòa cho học sinh tiểu học (theo Quyết định số 1078/QĐ-BGDĐT ngày 29/4/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT tại địa chỉ matsanghochay.moet.gov.vn), giáo dục quốc phòng và an ninh (theo Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về Hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học), giáo dục về quyền con người...

pháp dạy học, hình thức kiểm tra, đánh giá nhằm nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động dạy học trong bối cảnh hiện nay.

Thực hiện hiệu quả phương thức giáo dục STEM trong giảng dạy các môn học/hoạt động giáo dục. Các khối lớp, các môn xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường thể hiện rõ việc triển khai thực hiện giáo dục STEM tiếp cận CTGDPT theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT¹⁹ bảo đảm tất cả các lớp, trong mỗi học kỳ học sinh đều được học tập một số bài học STEM, đưa việc dạy học theo phương thức giáo dục STEM trở thành một tiêu chí thi đua về đổi mới phương pháp dạy học. (Tham khảo và sử dụng hiệu quả nguồn học liệu tại địa chỉ website <https://stemtieuhoc.edu.vn>)

Tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi: Tổ chức thi giáo viên dạy giỏi trường, UBND phường chỉ đạo theo tinh thần dạy đủ môn và ở các khối lớp theo Thông tư số 22/TT-BGDĐT ngày 20/12/2019 của Bộ GDĐT về việc ban hành Quy định về Hội thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi. Hội thi cấp Thành phố có văn bản hướng dẫn riêng (định hướng với các môn học, hoạt động giáo dục, giáo dục STEM ở lớp 5).

2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định về đánh giá học sinh trong CTGDPT theo quy định²⁰, trong đó chú trọng đổi mới phương pháp và đa dạng hóa hình thức kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Đảm bảo đánh giá vì sự tiến bộ của người học, gắn với yêu cầu cần đạt của chương trình và phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, trình độ nhận thức của học sinh. Khuyến khích giáo viên tích hợp linh hoạt các hình thức đánh giá như vấn đáp, viết, thực hành, quan sát, sản phẩm học tập, bài kiểm tra trên giấy hoặc trực tuyến, nhằm phản ánh toàn diện quá trình học tập và kết quả rèn luyện của học sinh.

Tăng cường đánh giá thường xuyên trong quá trình học tập thông qua hệ thống câu hỏi, bài tập, hoạt động nhóm, dự án học tập, thuyết trình, hồ sơ học tập,...; tổ chức đánh giá định kỳ với các hình thức phù hợp như bài thực hành, bài kiểm tra tổng hợp, sản phẩm sáng tạo, dự án tích hợp. Các hoạt động đánh giá cần được thiết kế có mục tiêu rõ ràng, tiêu chí cụ thể, hướng dẫn chấm điểm minh bạch, thông báo trước về yêu cầu và hình thức thực hiện để học sinh chủ động tham gia. Đồng thời, chú trọng đánh giá các nội dung giáo dục tích hợp về bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, an toàn giao thông, quyền con người, tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh,... nhằm hình thành, phát triển năng lực công dân, góp phần giáo dục toàn diện cho học sinh.

¹⁹ Công văn số 909/BGDĐT-GDTH ngày 08/3/2023 về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong giáo dục Tiểu học; Công văn số 1099/SGDĐT-GDTH ngày 11/4/2023 về việc Hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong giáo dục Tiểu học.

²⁰ Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học.

3. Thực hiện giáo dục kỹ năng số, triển khai học bạ số

a) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục

Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”²¹: Tập trung đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá; xây dựng kho học liệu số; tiếp tục triển khai hệ thống quản lý học tập của ngành, bước đầu xây dựng hệ thống quản lý nhà trường, học bạ số, hồ sơ giáo viên điện tử (kết hợp hồ sơ giấy).

Gắn kết hoạt động chuyển đổi số với đổi mới phương pháp dạy học, phát triển năng lực số của cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong toàn trường.

Tham mưu với UBND phường trong gói xây dựng cả tại trường năm 2016 tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo hướng hiện đại đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và tổ chức dạy học linh hoạt, kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến. Đẩy mạnh tổ chức các hoạt động chuyên môn dưới hình thức trực tuyến như dạy học, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn, hội thảo học thuật. Chủ động xây dựng các kịch bản, phương án tổ chức dạy học trong bối cảnh thiên tai, dịch bệnh hoặc các tình huống bất thường, bảo đảm duy trì hoạt động giáo dục liên tục, không gián đoạn, hướng đến mục tiêu “giáo dục trong mọi hoàn cảnh”.

b) Triển khai thực hiện Khung năng lực số, Học bạ số và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI)

Thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy thông qua dạy học môn Tin học, tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và triển khai các hoạt động nhằm nâng cao năng lực số cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT²², bảo đảm hình thành và phát triển các năng lực thiết yếu của công dân số, đáp ứng yêu cầu nhân lực trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0. Mục tiêu đến năm 2026, 100% học sinh được trang bị kiến thức, kỹ năng số để từng bước phục vụ học tập, sáng tạo, nhận biết được nguy cơ, có kỹ năng bảo đảm an toàn trong môi trường số.

Thực hiện các nhiệm vụ về Học bạ số theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT²³ và Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ,

²¹ Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Công văn số 1458/BGDĐT-GDPT ngày 02/4/2025 về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục và triển khai Học bạ số.

²² Công văn số 3456/BGDĐT-GDPT ngày 27/6/2025 của Bộ GDĐT hướng dẫn triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên; Công văn số 3899/BGDĐT-GDTH ngày 30/7/2024 về việc hướng dẫn triển khai giáo dục kỹ năng công dân số ở cấp tiểu học; Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025 của Bộ GDĐT Quy định Khung năng lực số cho người học; Kế hoạch số 595/KH-BGDĐT ngày 19/5/2025 của Bộ GDĐT về Tổ chức các hoạt động nâng cao năng lực số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quản lý, giảng dạy cho nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục năm 2025.

²³ Công văn số 115/BGDĐT-GDTrH ngày 10/01/2025 của BGDĐT về triển khai thi điểm học bạ số cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông và giáo dục thường xuyên; Công văn số 119/BGDĐT-GDTH ngày 10/01/2025 của BGDĐT hướng dẫn thực hiện Học bạ số cấp tiểu học; Công văn số 1458/BGDĐT-GDPT ngày 02/4/2025 của BGDĐT về việc tăng cường chỉ đạo thực

bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phục vụ chuyển đổi số ngành giáo dục.

Bước đầu xây dựng kế hoạch ứng dụng AI và dữ liệu lớn trong quản lý và dạy học; đẩy mạnh tự động hóa công tác hành chính, sổ sách điện tử, thời khóa biểu, phân công chuyên môn, quản lý cơ sở vật chất, giảm tải cho cán bộ, giáo viên. Hướng tới xây dựng 01 phòng học thông minh, khai thác, sử dụng hiệu quả AI trong hỗ trợ cá nhân hóa học tập, nhận diện học sinh cần hỗ trợ, đánh giá chính sách góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả quản trị nhà trường.

IV. NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG PHỔ CẬP GIÁO DỤC VÀ THỰC HIỆN CÔNG BẰNG TRONG TIẾP CẬN GIÁO DỤC

1. Cùng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc

Duy trì công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ mức độ 3 theo các quy định của Luật Giáo dục, của Chính phủ²⁴ và Bộ GDĐT²⁵.

Thành lập Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ; ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp ủy Đảng, chính quyền để thống nhất chỉ đạo, huy động sự vào cuộc của toàn thể CBGVNV trong thực hiện công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc và xóa mù chữ.

Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ điều tra, cập nhật dữ liệu vào hệ thống phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ; hướng dẫn hoàn thiện, lưu trữ hồ sơ bảo đảm khoa học, đầy đủ, đúng quy định. Nâng cao chất lượng phổ cập gắn với điều kiện bảo đảm về đội ngũ, cơ sở vật chất, huy động 100% học sinh đúng độ tuổi ra lớp và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

2. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

Tạo điều kiện nhận học sinh khuyết tật có đủ điều kiện vào học hòa nhập, sắp xếp lớp không quá 2 học sinh khuyết tật nặng/lớp; xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân cho học sinh khuyết tật (phân loại đánh giá giảm nhẹ hoặc hòa nhập không đánh giá) thông qua việc điều chỉnh chương trình học phù hợp với nhu cầu, khả năng của từng em; tăng cường phát hiện sớm, can thiệp sớm và tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ giáo viên về phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá học sinh khuyết tật theo hướng linh hoạt, hiệu quả²⁶.

Hàng năm. Nhà trường chủ động triển khai các hoạt động hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong năm học, bao gồm hỗ trợ tài chính, học bổng, chi phí học tập, sách vở, đồ dùng học tập và các hình thức hỗ trợ khác nhằm bảo đảm điều kiện học tập tối thiểu cho các em.

hiện chuyển đổi số trong giáo dục và triển khai Học bạ số; Kế hoạch số 1571/KH-SGDĐT ngày 14/5/2025 của Sở GDĐT Hà Nội về Triển khai thực hiện Học bạ số cấp Tiểu học.

²⁴ Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

²⁵ Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GDĐT ban hành quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

²⁶ Thông tư số 39/2009/TT-BGDĐT ngày 29/12/2009 của Bộ GDĐT ban hành quy định giáo dục hòa nhập cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

V. TIẾP TỤC ĐỔI MỚI TRONG CÔNG TÁC QUẢN TRỊ TRƯỜNG HỌC VÀ TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC KIỂM TRA

1. Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản trị trong các cơ sở giáo dục

Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong tổ chức, quản lý các hoạt động chuyên môn tại các cơ sở giáo dục tiểu học; thực hiện nhập liệu, khai thác, sử dụng thống nhất cơ sở dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên và các thông tin khác phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo.

Quản trị trường học qua môi trường số. Thực hiện thí điểm một số nội dung chuyển đổi số (Thư viện số, Quản lý hồ sơ chuyên môn trên môi trường số, học bạ số, kiểm tra đánh giá online một số môn học/hoạt động giáo dục). Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin; bồi dưỡng đội ngũ về kỹ năng công nghệ thông tin sẵn sàng triển khai thực hiện các nội dung cụ thể về chuyển đổi số.

Tăng cường quản lý nghiêm hoạt động dạy thêm, học thêm theo quy định tại Thông tư 29/2024/TT-BGDĐT. Có thống nhất trong nhà trường việc sử dụng xuất bản phẩm tham khảo theo đúng quy định; quán triệt đến đội ngũ giáo viên, nhân viên không được lợi dụng vị trí công tác để ép buộc, vận động học sinh hoặc cha mẹ học sinh mua sách, tài liệu tham khảo.

Quản lý việc tham gia tổ chức các kì thi, cuộc thi bảo đảm chất lượng, hiệu quả, đúng quy định. Chọn lọc tổ chức hoặc tham gia các cuộc thi cấp Quốc gia, Thành phố, địa phương theo chủ trương tinh giảm các kỳ thi, cuộc thi, hội thi²⁷ nhằm giảm áp lực đối với giáo viên và học sinh.

2. Tập trung kiểm tra việc triển khai thực hiện CTGDPT; chất lượng dạy học, dạy học Tiếng Anh, Tin học, Âm nhạc, Mỹ thuật, Giáo dục thể chất; lựa chọn, sử dụng sách giáo khoa và xuất bản phẩm tham khảo; quản lý dạy thêm, học thêm; thực hiện chương trình giáo dục tích hợp ở cả 5 khối lớp. Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ rõ kế hoạch từng tháng. *(có phụ lục kế hoạch kiểm tra nội bộ chuyên môn)*

3. Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn trường học

Duy trì vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe thể chất và tinh thần cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý; xây dựng trường học an toàn, tiếp tục thực hiện chương trình sức khỏe học đường.

Chủ động các phương án tổ chức dạy học linh hoạt, phù hợp với học sinh và điều kiện thực tiễn, đề phòng trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh; kiểm tra, rà soát, đánh giá lại chất lượng các công trình trường học, lập kế hoạch và thực hiện việc bảo trì công trình theo quy định.

Chú trọng bảo đảm an toàn học tập cho học sinh trong môi trường số. Nâng cao năng lực số cho cán bộ quản lý và giáo viên trong việc hướng dẫn học sinh khai

²⁷ Công văn số 5814/BGDĐT-GDTrH ngày 07/12/2017 về tổ chức các cuộc thi dành cho học sinh phổ thông từ năm học 2017-2018.

thác, sử dụng thông tin số an toàn, hiệu quả, đúng pháp luật. Trong chương trình nhà trường đưa nội dung này tích hợp vào các môn học.

Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ về giáo dục đạo đức, lối sống, kĩ năng sống cho học sinh, xây dựng văn hóa học đường; công tác xã hội, công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trong trường học, công tác bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường.

VI. PHÁT ĐỘNG CÁC PHONG TRÀO THI ĐUA VÀ ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC TRUYỀN THÔNG

1. Tiếp tục phát động và tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học và quản lý đối, đảm bảo tính lan tỏa, hiệu quả, thiết thực, gắn với phong trào thi đua *“Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”* nhằm tạo động lực nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Triển khai các hoạt động cụ thể bám sát mục tiêu giáo dục, các tiêu chí thi đua theo hướng dẫn của Bộ GDĐT để thực hiện có chất lượng, hiệu quả các nhiệm vụ giáo dục tiểu học, góp phần tạo sự chuyển biến trong toàn ngành và hướng đến sự đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Tổng kết, khen thưởng các cá nhân, tập thể có các mô hình hay, sáng tạo: “Xây dựng trường học hạnh phúc”; “Mỗi trường học, mỗi lớp học là một không gian sáng tạo”; “Trường học sáng - xanh - sạch - đẹp”; “Ngày giao tiếp bằng tiếng Anh, giờ học bằng tiếng Anh”;

Tiếp tục xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện hiệu quả phong trào “Nhà trường cùng chung tay phát triển - Thầy cô cùng sẻ chia trách nhiệm” trong năm học 2025 - 2026 và các năm tiếp theo. Phấn đấu trong năm học giúp đỡ được một trường khó khăn.

Tích cực hưởng ứng các hoạt động thi đua chào mừng kỷ niệm 80 năm Cách mạng tháng Tám thành công (19/8/1945 - 19/8/2025), Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945 - 02/9/2025), các ngày lễ lớn, sự kiện chính trị quan trọng trong năm 2025, 2026; 80 năm xây dựng và phát triển của ngành Giáo dục (1945 - 2025).

2. Chủ động đẩy mạnh truyền thông về nội dung, giải pháp, điều kiện thực hiện CTGDPT để tạo sự đồng thuận giữa nhà trường, gia đình và xã hội; truyền thông về các điển hình tiên tiến, mô hình hay, cách làm hiệu quả, sáng tạo trong thực hiện CTGDPT tạo sự lan tỏa trong toàn trường.

Khuyến khích đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục viết bài và đưa tin các hoạt động của trường về việc triển khai thực hiện CTGDPT, gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của nhà trường,... để tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

PHẦN I: CÁC CHỈ TIÊU NĂM HỌC 2025-2026

1. Chất lượng giáo dục

- Cá nhân học sinh và giáo viên:

+ Xếp loại giáo dục của học sinh: Hoàn thành xuất sắc 42%; Tốt tiêu biểu 5%; Thụ khen của Hiệu trưởng: 50%; Hoàn thành 3%; Chưa hoàn thành 0%; (100% học sinh hoàn thành chương trình lớp học).

+ 100% học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học.

+ 100% số học sinh khuyết tật được ra lớp, được giáo dục hòa nhập bình đẳng, tiến bộ.

+ Thi giáo viên giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp phường: phần đầu 03-04 giáo viên giỏi quận.

+ Từ 10 SKKN phường, 3 SKKN thành phố

+ 01 Người tốt - Việc tốt cấp cơ sở

+ 75% LĐTT, 10 Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở

+ 01 Tổng phụ trách giỏi cấp thành phố

- Tập thể:

+ Chi bộ Hoàn thành tốt nhiệm vụ

+ Liên đội mạnh cấp Thành phố.

+ Công tác Y tế - Chữ thập đỏ: Xuất sắc cấp Thành phố.

+ Chi đoàn vững mạnh xuất sắc.

+ Công đoàn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

+ Trường đạt đơn vị tiên tiến xuất sắc về TDTT cấp Thành phố.

- Xếp loại chung: **Tập thể Lao động xuất sắc**

2. Phổ cập giáo dục

Duy trì chất lượng phổ cập giáo dục - xóa mù chữ ở mức độ cao nhất: xóa mù chữ mức độ 3; phổ cập giáo dục Tiểu học.

3. Giáo dục thể chất, giáo dục truyền thống

- Tiếp tục thực hiện thành công dự án “Nâng cao tầm vóc trẻ”, “Mỗi trường học, mỗi lớp học là một không gian sáng tạo”, “Trường học hạnh phúc”, tăng tỉ lệ học sinh tham gia các câu lạc bộ thể dục thể thao.

- 85%-90% học sinh tham gia hoạt động ngoại khóa, thăm 01 khu di tích lịch sử của thành phố, 01 khu trải nghiệm.

- 100% các lớp thực hiện tốt chương trình địa phương em.

4. Công tác bán trú trường học, y tế học đường

- Tổ chức bếp ăn đúng quy định hiện hành. Đảm bảo bếp ăn bán trú đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm; Thành lập tổ giám sát, thực hiện nghiêm túc các điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong trường.

- 100% học sinh tham gia bảo hiểm y tế.

- Thực hiện tốt công tác y tế học đường, đảm bảo trường học an toàn - phòng, chống tai nạn thương tích.

5. Công tác xây dựng trường Chuẩn quốc gia, trường học Chuyển đổi số, trường học hạnh phúc

5.1. Trường Chuẩn quốc gia lại (dự kiến tháng 10,11 năm 2025)

- Kiểm định đánh giá ngoài mức 2; Công nhận chuẩn lại quốc gia mức độ

1

5.2. Trường học Chuyển đổi số

- Duy trì “Trường học chuyển đổi số” mức 2
- Triển khai quản lý hồ sơ trên phần mềm thay hồ hồ sơ giấy có thực hiện chữ ký số mảng tài chính; học bạ số cả 5 khối; PM tự kiểm định chất lượng; Thư viện số; Một số môn đánh giá, kiểm tra trực tuyến.

- 100% GV, NV có chữ ký số

5.3. Trường học hạnh phúc

- Thực hiện và được công nhận đạt tiêu chí “Trường học hạnh phúc”⁵.
- Được công nhận trường học An toàn.

6. Chuẩn hoá đội ngũ:

- 95.6% GV các đạt chuẩn theo Luật giáo dục 2019.
- 01 giáo viên tiếng Anh biên chế đi học và đạt có chứng chỉ ELTS từ 5.5 trở lên.
- Giáo viên các môn khác cũng tự học nâng cao trình độ Tiếng A đạt trình độ A2 đến đại học.

PHẦN III: MỘT SỐ GIẢI PHÁP ĐỘT PHÁ NHẪM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TOÀN DIỆN

1. Chuyển đổi số trong quản lý và dạy học; Xây dựng thư viện truyền thống và thư viện số, kho học liệu số; Quản lý hồ sơ số; Tự kiểm định chất lượng số.

2. Tiếp tục phát triển dựn “Trường học stem, góc stem trong lớp học”; Đầu tư xây dựng 01 không gian sáng tạo trong trường học cho HS tại trường.

3. Tiếp tục thực hiện dự án “Nâng cao tầm vóc học sinh”.

4. Nâng cao năng lực giao tiếp, ứng xử cho giáo viên, học sinh, trong tâm giáo dục HS Trách nhiệm – Tự chủ - Tự tin.

5. Đầu tư thêm CSVC xây dựng “Nhà vệ sinh thân thiện”

6. Trọng tâm giáo dục năng lực cho HS năm học 2025-2026 trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập là: (1) Năng lực số, (2) Ngoại ngữ, (3) Tư duy sáng tạo – STEM, (4) Kỹ năng hội nhập và giá trị sống.

7. Hoạt động giáo dục toàn diện hướng tới 4 trụ cột: Nhân ái, trách nhiệm, trung thực, tự tin.

Trên đây là kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 - 2026 của trường, đề nghị 100% cán bộ giáo viên nhân viên toàn trường nghiêm túc thực hiện. Các tổ chuyên môn, các nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch chi tiết và tổ chức thực

hiện. Với những phát sinh do các ngành, các cấp chỉ đạo, nhà trường sẽ có văn bản hướng dẫn cụ thể sau. Trong quá trình triển khai nếu tổ khối chuyên môn, đoàn thể nào có những vấn đề vướng mắc, cần phản ánh về Ban giám hiệu để kịp thời giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND phường (để b/c);
- Phòng VHXXH (để b/c);
- Các tổ chuyên môn (để t/h);
- Các đơn vị có liên quan (để p/h);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Giang Thanh Thủy

3.1.1
1.1.1